

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 08/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thái Hưng

Ông Ngô Mạnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh- Thư ký TAND thị xã T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1990 (tên gọi khác: không); HKTT: Thôn B.L, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị G, sinh năm 1963; Vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/12/2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.D ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 01/02/2013 chấp hành xong thời gian chữa bệnh trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, tổ công tác phòng cảnh sát cơ động –

PK02 Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành tuần tra trên đường L.Q.Đ, khu phố X.T, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh phát hiện một nam thanh niên tự khai tên là Lê Văn T, sinh năm 1990; HKTT: Thôn B.L, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, xám, BKS: 99G1 - 284.47 có biểu hiện nghi vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên trái T đang mặc 02 túi nilon màu trắng, T khai nhận đó là ma túy ke và ma túy kẹo. T mua được trước đó, cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ cụ thể:

- 01 túi có chứa 05 túi nilon nhỏ màu trắng gồm:
 - + 04 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều có 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng.
 - + 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.
- 01 túi chứa 08 túi nilon nhỏ màu trắng gồm:
 - + 04 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 05 viên nén hình tam giác màu xanh;
 - + 03 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 05 viên nén hình vuông màu xám;
 - + 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén hình vuông màu xám.
- 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám, BKS: 99G1 – 284.47. Số máy JA31E0273252; số khung 3125EY051201.

Tại bản kết luận giám định số 654/KLGĐMT –PC09 ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Chất tinh thể màu trắng gửi cho giám định có khối lượng 0,5018 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine;

- Các viên nén hình tam giác màu xanh gửi giám định có khối lượng là 7,1583 gam; là ma túy; Loại ma túy: MDMA;

- Các viên nén hình vuông màu xám gửi giám định có khối lượng là 6,3326 gam; là ma túy; Loại ma túy: MDMA”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 02/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu

năm 2018 đến nay. Ngày 16/10/2020 là sinh nhật của bị cáo sẽ tổ chức mời bạn bè sử dụng ma túy. Do vậy khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám; BKS 99G1 – 284.47 đi từ nhà đến khu vực cầu Đ.X huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy. Tại đây, bị cáo gặp 01 nam thanh niên không quen biết và hỏi mua được 02 túi nilon ma túy trắng với số tiền 18.000.000 đồng. Bên trong 02 túi này có các túi nhỏ nilon khác gồm: 09 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy ke); 20 viên nén hình tam giác, màu xanh (ma túy kẹo); 18 hình vuông màu xám (ma túy kẹo). Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào túi trong bên trái áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi đến địa bàn thị xã T.S chơi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô trên đường L.Q.Đ, khu phố X.T, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động PK02 Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài số ma túy và xe mô tô bị thu giữ, bị cáo không bị thu giữ gì khác.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 7 năm đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2020.

Phạt bị cáo từ 7.000.000 đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 10/10/2020 tại đường L.Q.Đ thuộc khu phố X.T, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh

Bắc Ninh tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động PK02 Công an tỉnh Bắc Ninh đã bắt quả tang Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám, BKS: 99G1 – 284.47 có hành vi tàng trữ trái phép ma túy trong 02 túi nilon màu trắng. Bên trong 02 túi này có các túi nilon nhỏ khác gồm: 09 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,5018 gam ma túy, chất Ketamine; 20 viên nén hình tam giác, màu xanh có khối lượng 7,1583 gam ma túy, chất MDMA và 18 hình vuông màu xám có khối lượng 6,3326 gam ma túy; chất MDMA với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,5018 gam chất Ketamine và 13,4909 gam chất MDMA. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc vì sử dụng ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, tại phiên tòa bị cáo khai có nghề thợ hàn thu nhập mỗi tháng từ 7.000.000 đến 8.000.000 đồng. Do vậy cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành

nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám; BKS 99G1-284.47 số máy JA31E0273252; số khung 3125EY051201. Quá trình điều tra xác minh làm rõ chủ đứng tên đăng ký là chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 3, N.X 3, phường N.X, thành phố Bắc Ninh. Tháng 10/2017 chị Toàn đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 4, xã N,H, huyện L.G, tỉnh Bắc Giang. Buổi trưa ngày 10/10/2020 bị cáo T mượn anh Th chiếc xe máy kể trên làm phương tiện đi lại. Anh Th không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe máy của mình để đi mua ma túy. Ngày 28/01/2021 anh Th có đơn xin lại chiếc xe máy trên, cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả xe cho anh Thái là phù hợp với pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng đã bán ma túy cho T tại khu vực cầu Đ.X, huyện T.D tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 6 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2020.

Phạt bị cáo 7.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh (theo biên bản giao nhận vật chứng).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường